TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2017/QĐST-HNGĐ	*Nam Đông, ngày 28 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2017/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh ngày: 04/4/1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã HH, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi tạm trú: xã VT, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Lê Thành N, sinh ngày: 14/02/1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xã HH, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị B, sinh ngày: 04/4/1990 và anh Lê Thành N, sinh ngày: 14/02/1983.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Thành N đã thoả thuận với nhau là giao cháu Lê Thành Anh V, sinh ngày 26/02/2011 cho anh Lê Thành Nhân tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi cháu Anh Vũ đủ 18 tuổi. Về cấp

dưỡng nuôi con chung: Hai bên đã thoả thuận với nhau là chị Nguyễn Thị Bé không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Bé có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bé và anh Lê Thành Nhân xác nhận không có tài sản và các khoản nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bé tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Bé đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2011/000626 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nay chị Nguyễn Thị Bé được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Hương Hoà;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Trình